

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày 30 - 3 - 2021.  
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hân

Ông Bùi Văn Chí

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 14-12-2020 về việc tranh chấp: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Võ Huy A, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X, khu phố HP, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Bị đơn:* Chị Trương Xuân H., sinh năm 1979; địa chỉ: Số Y, hộ số Z, đường Raroa, Lower Hutt, weillington 5010, New Zealand; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, anh Võ Huy A (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Xuân H kết hôn với nhau ngày 20 tháng 6 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chị H tại huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến năm 2010, vợ chồng sang Australia sống và học tập. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, tình cảm vợ chồng không còn, anh bỏ về nước còn chị H sang New Zealand sống và vợ chồng ly thân từ đó. Từ ngày ly thân vợ chồng có gặp nhau

(mỗi khi chị H về nước) nhưng không hoà giải với nhau mà thống nhất ly hôn nhau. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai con chung; tên Võ Minh T, sinh ngày 09-8-2006; Võ Minh Tr, sinh ngày 11-8-2010 hiện các cháu đang theo sống với chị H tại New Zealand; mới nhập quốc tịch New Zealand. Vợ chồng anh thống nhất để chị H (vợ anh) nuôi, không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Anh A khai không có.

*Tại Văn bản trình bày ý kiến của chị Trương Xuân H (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 08-3-2021, chị H trình bày:*

Nhận thấy thống nhất với lời trình bày của anh A về thời gian chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Nguyên vọng chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam xem xét quyết định:

+ Anh Võ Huy A được ly hôn chị Trương Xuân H.

+ Về con chung: Ghi nhận anh A đồng ý giao cháu Võ Minh T, sinh ngày 09-8-2006; Võ Minh Tr, sinh ngày 11-8-2010 (hiện các cháu đang theo sống với chị H tại New Zealand) cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng:

- Anh Võ Huy A là công dân Việt Nam (hiện đang sinh sống tại Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Trương Xuân H (hiện đang sinh sống và làm việc tại New Zealand). Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Anh A và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Anh Võ Huy A và chị Trương Xuân H kết hôn với nhau ngày 20 tháng 6 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Australia học tập và sinh sống. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, tình cảm vợ chồng không còn, anh A bỏ về nước còn chị H sang New Zealand sống và vợ chồng chính thức ly thân từ đó. Từ ngày ly thân đến nay anh chị không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn gia đình anh A, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của anh Võ Huy A đối với chị Trương Xuân H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Võ Huy A đồng ý giao các cháu Võ Minh T, sinh ngày 09-8-2006; Võ Minh Tr, sinh ngày 11-8-2010 (hiện các cháu đang theo sống với chị H tại New Zealand) cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Võ Huy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Huy A đối với chị Trương Xuân H.**

**1.1. Về hôn nhân:** Anh Võ Huy A được ly hôn với chị Trương Xuân H.

**1.2. Về con chung:** Giao các cháu Võ Minh T, sinh ngày 09-8-2006; Võ Minh Tr, sinh ngày 11-8-2010 (hiện các cháu đang theo sống với chị H tại New Zealand) cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

**1.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra giải quyết.

**2. Về án phí:** Anh Võ Huy A phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001494 ngày 08-12-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (anh A đã nộp đủ án phí).

**3 Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:**

**3.1.** Anh Võ Huy A được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**3.2.** Chị Trương Xuân H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV tỉnh Tây Ninh;
- các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HNST.

**Phạm Văn Tâm**